

## MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LƯU Ý TRONG VIỆC GIÁO DỤC HỌC SINH CÁ BIỆT Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC

• ThS. Trần Thị Hiền (\*)

### Tóm tắt

*Giáo dục như là hoạt động có mục đích của nhà sư phạm nhằm hình thành những phẩm chất nhất định cho học sinh. Nhà giáo dục không thể áp dụng nội dung và phương pháp cho mọi đối tượng mà phải hướng vào những nhóm người được phân theo từng lứa tuổi nhất định, và hướng vào cả từng cá nhân với những khác biệt nhất định, căn cứ vào những đặc điểm và những khả năng của từng nhóm, từng người để đề ra nhiệm vụ giáo dục cụ thể và lựa chọn những phương tiện, phương pháp tác động giáo dục thích hợp.*

*Từ khoá: giáo dục, học sinh cá biệt, trung học.*

### 1. Đặt vấn đề

Nhân cách và tri thức của học sinh (HS) được xem là thước đo thành quả giáo dục (GD) từ gia đình, nhà trường và xã hội. Tuy nhiên, hiện nay xuất hiện hiện tượng ngày càng nhiều học sinh có biểu hiện lệch chuẩn mực đạo đức học đường, không ít trong số các em trở thành những HS cá biệt, khó dạy, khó GD, ảnh hưởng đến tập thể lớp, khiến cho gia đình, nhà trường và xã hội lo lắng, bức xúc. Biểu hiện phổ biến ở HS này là: *bướng bỉnh, lập dị, thiếu hợp tác với thầy cô và với bạn trong giờ học; ngủ trong giờ học trên lớp; gây mất trật tự; phát biểu linh tinh; đi học muộn; không làm bài tập; trêu ghẹo bạn bè, bỏ học, cúp tiết; tỏ thái độ không kính trọng đối với thầy cô giáo, vô kỉ luật...*

Tất cả những biểu hiện đó là những trạng thái trong nhiều trạng thái của lứa tuổi mới lớn và đang lớn, nhưng nó lại trở thành bất thường khi các em đang ngồi trên ghế nhà trường, gây cho các bậc phụ huynh, thầy cô giáo và bạn bè những mối bận tâm. Để giải quyết tốt những trường hợp cá biệt đó, đòi hỏi người làm công tác GD phải nhẫn nại, có tâm trong nghề nghiệp và có nghệ thuật trong ứng xử.

### 2. Nắm bắt tâm lí HS – cơ sở quan trọng của GD

Nắm bắt và hiểu được tâm lí của HS theo từng độ tuổi xem như chúng ta đã hoàn thành được một phần nhiệm vụ GD, phần còn lại là ở phương pháp tiến hành các biện pháp GD phù hợp, còn với những HS được xem là “cá biệt” thì lại cần thêm cái nhìn thật khách quan.

Khi ở trường trung học, HS trải qua 2 giai đoạn

tâm lí: lứa tuổi thiếu niên và lứa tuổi thanh niên. Tuổi thiếu niên tương ứng với độ tuổi từ 11, 12 đến 14, 15, đây là quãng đời diễn ra những biến cố rất “đặc biệt”, xuất hiện những “khủng hoảng” nên đặc trưng nổi bật của lứa tuổi này là sự phát triển nhảy vọt về sinh lí, liên quan đến hiện tượng dậy thì, phát dục, khiến cho trẻ có những thay đổi nhất định, có sự chuyển biến từ trẻ nhỏ thành người lớn. Các em cảm nhận được sự phát triển mạnh mẽ và đột ngột đó, bắt đầu chú ý đến cơ thể và vẻ bên ngoài của mình, tìm kiếm trong sự chuyển biến đó sức mạnh và lòng quả cảm. Ở lứa tuổi này, hoạt động chủ đạo là học tập và quan hệ giao tiếp với bầu bạn. Đây cũng là lứa tuổi phát triển mạnh về nhận thức, trí tuệ, tình cảm, ý chí và các phẩm chất nhân cách nên thiếu niên thích tham gia ngày càng nhiều vào đời sống của người lớn, thích làm một số công việc của người lớn, nghĩ rằng mình đủ sức gánh vác trách nhiệm đối với gia đình.

Tuy vậy, người lớn lại thường phàn nàn về thái độ vụng về, thô lỗ, dễ bị kích động, xu hướng biệt lập, bướng bỉnh, kết quả học tập giảm sút của các em ở lứa tuổi này. Các em thường hay phê bình và đòi hỏi chặt chẽ ở người khác, song lại tự đánh giá một cách không khách quan. Đôi khi lứa tuổi này cũng hay có những thay đổi bất thường vô cơ trong tính tình, từ e thẹn, nhút nhát đến tự cao, coi thường người khác; từ nhiệt tình, hăng hái đến lạnh nhạt, thờ ơ... Những biểu hiện về nhân cách nói trên có liên quan đến những sự mất thăng bằng tạm thời về sinh lí do sự diễn biến nhanh, không đồng đều của thời kì dậy thì.

Tuổi thanh niên bắt đầu từ độ tuổi 14, 15 đến 17, 18 tuổi. Nếu thiếu niên đang “chuyển mình” trở thành người lớn thì thanh niên đang thực sự trở thành người lớn. Đó là lứa tuổi đã hoàn thành sự phát dục

(\*) Khoa Giáo dục chính trị - Công tác xã hội, Trường Đại học Đồng Tháp.

và cơ thể đã có vóc dáng của người lớn. Tuổi thanh niên là giai đoạn đã định hình nhân cách. Điều này thể hiện trước hết ở sự phát triển tính độc lập của họ. Nếu thiếu niên, với lòng khao khát tự khẳng định, đã hết sức quan tâm đến cái “tôi” của mình thì người thanh niên cũng muốn biết mình là người như thế nào, giá trị của mình là gì, khả năng của mình ra sao, và hơn thế, thanh niên đã bắt đầu ý thức được những phẩm chất của mình, biết tự phân tích, tự quan sát và tự xác định. Điều quan trọng với lứa tuổi này là phải được các bạn cùng tuổi chấp nhận, có uy tín với nhóm, có quan hệ bạn bè vượt ra khỏi phạm vi nhà trường. Các em có nhu cầu mạnh mẽ về tình bạn tâm tình, tình bạn này là sự chuẩn bị cho những tình cảm thiết tha gắn bó khác, đặc biệt là cho tình yêu. Tình bạn càng chân thành và nồng nhiệt thì tình yêu càng đúng đắn và đẹp đẽ.

### 3. Những điểm cần lưu ý khi GDHS cá biệt

Từ sự phân tích trên đây cho thấy, muốn GD có hiệu quả thì ngoài sự nêu gương và các biện pháp sư phạm, nhà GD phải nắm rõ sự chuyển biến trong tính cách đó, để có thể phát huy những nét tích cực, hạn chế sự “phá rào”, đưa các em đến những giá trị *chân, thiện, mỹ*.

*Với HS trung học cơ sở:* Qua sự phân tích cho thấy, HS ở tuổi này đã ý thức được sự phát triển về thể lực của mình, nên mong muốn khẳng định giá trị của phẩm chất và năng lực bản thân, mong muốn tự lập, mong muốn làm những việc có ý nghĩa, các em có xu hướng gây chú ý cho mọi người. Nếu người lớn chúng ta nhìn nhận nét cá tính này một cách khách quan hơn thì tất cả những điều này có tác dụng làm tăng thêm tính tích cực hoạt động của các em, để từ đó nghiêm túc phát triển óc sáng tạo, thu hút các em vào đời sống xã hội, nâng cao tinh thần trách nhiệm và tình cảm nghĩa vụ của các em.

Trong công tác GD các em lứa tuổi này, nếu tất cả các lực lượng GD (gia đình, nhà trường) biết đi sâu vào thế giới nội tâm của HS, hiểu thấu đáo những nhu cầu hiện đang có và mới có của các em, tìm được các phương thức đúng đắn để thỏa mãn những nhu cầu đó, thì “sự khủng hoảng” của lứa tuổi không phải là điều tai hại mà lại là động lực để thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển của nhân cách HS ở lứa tuổi này.

Một điều cần tránh là không thể có thái độ “dội nước lạnh” vào HS ở lứa tuổi này làm các em xấu hổ với bạn bè trong lớp, mặc cảm với bạn khác phái

và với chính bản thân các em. Người làm công tác GD cần nhẹ nhàng, tỏ thái độ tôn trọng ý kiến của các em nhưng không có nghĩa quá dễ dãi để những cá tính đó ngày càng phát triển. Những hình thức kỉ luật mà trường học hay sử dụng: viết cam kết, mời phụ huynh... chỉ có thể làm thay đổi những HS mới bộc lộ nét cá biệt, còn với những HS quá cá tính, thì cần phải gần gũi để hiểu rõ đó là trạng thái tâm lí vốn có hay mới phát sinh, những tâm tư, nguyện vọng, những điều khó nói rồi tìm ra nguyên nhân, kết hợp với gia đình rồi tùy từng trường hợp để giúp các em tự vượt qua những khó khăn. Nếu tâm lí HS vượt qua những biểu hiện thông thường của sự “cá biệt”, phải nghĩ ngay đến căn bệnh trầm cảm, tự kỉ đang xảy ra ngày càng nhiều ở lứa tuổi này, cần trao đổi ngay với giáo viên chủ nhiệm, lãnh đạo nhà trường, phụ huynh để có cách giải quyết đúng đắn, đưa HS trở lại cuộc sống hòa nhập với mọi người.

Nguồn gốc sâu xa nhất của tính tích cực hăng hái của thiếu niên là nhu cầu tự khẳng định của lứa tuổi, nên cần lôi cuốn các em vào các loại hoạt động đa dạng (học tập, lao động, công tác xã hội, thể dục thể thao, văn hóa, thẩm mỹ...). Lúc này thái độ của mọi người xung quanh đối với thiếu niên cũng thay đổi. Người lớn đã không còn coi các em là những đứa trẻ nhỏ nữa. Song phải lưu ý rằng sức mạnh tinh thần và thể chất của HS ở lứa tuổi này chưa đủ vững vàng để làm đầy đủ các việc như người lớn, có thể thực hiện những kế hoạch như người lớn, các em chưa hiểu được những hạn chế sức lực của mình. Do vậy, rất cần sự quan tâm, dìu dắt của người lớn để cùng thực hiện những dự định, ước muốn, những hành động thể hiện trách nhiệm với các em, trở thành đồng hành, trợ thủ đắc lực của các em. Rất nhiều giáo viên đã gọi “con” và xưng “thầy, cô”, nhiều bậc phụ huynh cư xử với con cái như những người bạn thân để tâm sự chia sẻ với các em cũng là vì trách nhiệm này.

*Với HS trung học phổ thông:* Ở lứa tuổi này, HS đang tự xây dựng cho mình những quan điểm về thế giới, về cuộc đời, đang có những dự định cho đời mình ở tương lai. Ở họ đã có biểu hiện thái độ phê phán đối với các môn học, nguyện vọng lựa chọn ngành nghề, họ hay băn khoăn về tương lai dẫn đến lơ đãng trong giờ học, dễ bị lôi kéo vào những trò vui ngoài lớp học vì thích có thêm nhiều bạn bè, thích có những hành động nổi trội so với các bạn, có những dự định bồi đắp một tình yêu (với bạn cùng

lớp, thầy cô bộ môn...) tâm tình to nhỏ trở thành nói chuyện trong giờ học. Và vì thích được khẳng định mình nên các em thường có những hành động gây sự chú ý cho mọi người xung quanh: không đồng phục, chọc ghẹo bạn khác phái, đi học muộn, hay hét toáng lên, tụ tập bạn bè rồi tự phong mình thành “đại ca”, “chị hai”, lôi kéo bạn bè tẩy chay môn học không thích và giáo viên bộ môn mà các em cho là khó tính...

Hiểu rõ và thông cảm cho những bất thường của lứa tuổi này là việc làm không dễ, song trước tiên chúng ta cũng phải tìm được nguyên nhân dẫn các em ở độ tuổi này đến với những hành vi “cá biệt”: do gia đình thiếu quan tâm, những éo le trong cuộc sống gia đình hay chỉ là sự a dua, chịu ảnh hưởng xấu từ bạn... Nói chung, phải “bắt đúng bệnh” mới “kê đúng thuốc”. Và cũng giống như lứa tuổi thiếu niên, các hình thức kỉ luật theo quy chế trường học là cần thiết song với những đối tượng quá “cá biệt” thì đó lại là sự thúc đẩy các em vào sự nổi loạn nhiều hơn. Ở đây, người giáo viên làm công tác GD phải trở thành người bạn thân thiết của các em, nghe các em tâm tình, tư vấn cho các em việc học tập cũng như quan hệ bạn bè, tình yêu, tình bạn, tình cảm gia đình, tháo gỡ cho các em những vướng mắc trong cuộc sống, hướng các em đến với tình cảm trong sáng trong quan hệ với mọi người xung quanh.

Với những HS khó tiếp cận, người GD có thể tiếp cận gián tiếp qua bạn thân của các em để tìm hiểu nội tâm mà các em đang cố che giấu, đi vào nội tâm đó bằng tất cả tấm lòng. Tuy nhiên, do thích độc lập, không thích sự quan tâm quá mức của cha mẹ, thầy cô nên họ phải được đối xử như những người đã trưởng thành, được tự do thể hiện cá tính. Nếu chúng ta làm được điều đó thì sẽ nhận được sự

hợp tác ngược lại từ HS.

Nhà trường cũng phải giúp đỡ các em trong việc chọn đúng ngành nghề, phù hợp trình độ năng lực, cũng như xây dựng cho các em có những quan điểm đúng đắn trong vấn đề tình yêu, hôn nhân và gia đình. Không thể nghĩ rằng các em đã lớn, sắp trưởng thành nên những trò đùa trẻ con là khó chấp nhận, người GD cần đặt đúng vị trí mình vào các em để hiểu và thông cảm cho những trò tinh nghịch tai quái tuổi học trò.

Tuy nhiên, cũng không nên quan niệm GD chỉ là sự tác động một chiều của nhà GD, hoặc của lực lượng GD xã hội đến nhân cách người được GD. Giáo dục bao gồm cả hoạt động tích cực, đa dạng của người được GD trong mối quan hệ qua lại với người GD cũng như trong mối quan hệ qua lại giữa những người được GD với nhau.

#### 4. Kết luận

Có thể nói, quá trình phát triển của HS trải qua nhiều giai đoạn lứa tuổi, song mỗi cá nhân trải qua một cách khác nhau tạo ra những nét khác biệt. Do vậy, kết quả của công tác GD phụ thuộc rất nhiều vào chỗ nhà GD có biết đến những khác biệt đó hay không. Người làm công tác GD ngoài những năng lực sư phạm cần phải có lòng nhân ái, vị tha, công bằng và khách quan trong ứng xử, tôn trọng HS, lắng nghe và chia sẻ với các em những tâm tư của từng độ tuổi, cương, nhu đúng lúc, chấp nhận cho các em những cơ hội để tự hoàn thiện mình, tránh nóng tính, cầu toàn, bàng quan... để có thể ức chế những nét tính cách tiêu cực, không phù hợp với các yêu cầu xã hội, phát triển những nét nhân cách có giá trị xã hội tốt đẹp./.

#### Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (Dự án đào tạo GV THCS) (2003), *Giáo trình Tâm lí học lứa tuổi và tâm lí học sư phạm*, NXB Đại học Sư phạm.
- [2]. Nguyễn Trọng Bảo (1996), *Gia đình, nhà trường và xã hội*, NXB Giáo dục.
- [3]. Lê Văn Hồng (1995), *Tâm lí học lứa tuổi và tâm lí học sư phạm*, NXB Giáo dục.
- [4]. Nguyễn Văn Lê (1997), *Nghề thầy giáo*, NXB Giáo dục.
- [5]. Hà Nhật Thăng (2007), *Giáo trình đạo đức và GD đạo đức*, NXB Đại học Sư phạm.

#### Summary

Education is a purposeful activity implemented by educators to establish students' certain qualities. There are no contents and methods which are appropriate to apply for all students, but there must be flexibility in accordance with groups classified by ages, every individual with certain characteristics. Basing on the characteristics and capabilities of each group, each individual to set up the specific tasks of education as well as to select the means and methods of education to impact on them positively.

Keywords: education, negative attitude students, high schools.

Ngày nhận bài: 15/4/2014; ngày nhận đăng: 11/7/2014.